

**CÔNG TY CỔ PHẦN DELTA SEIKAN**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN DELTA SEIKAN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DELTA SEIKAN CORPORATION

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 3702894924

**3. Ngày thành lập:** 17/07/2020

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Lô A, Cụm công nghiệp Tam Lập, Xã Tam Lập, Huyện Phú Giáo, Tỉnh Bình Dương,  
Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Mã ngành                                                     |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 1.  | Sản xuất bao bì bằng gỗ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 1623(Chính)                                                  |
| 2.  | Sản xuất sản phẩm từ plastic<br>chi tiết: Sản xuất bao bì từ plastic (trừ tái chế phế thải, luyện cán cao su tại trụ sở)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 2220                                                         |
| 3.  | Sản xuất giấy nhãn, bì nhãn, bao bì từ giấy và bì                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 1702                                                         |
| 4.  | In ấn<br>(trừ in tráng bao bì kim loại, in trên sản phẩm vải, sợi, dệt, may đan tại trụ sở)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 1811                                                         |
| 5.  | Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bì chưa được phân vào đâu<br>chi tiết: Bế giấy, cắt giấy và sản xuất hộp giấy, thùng giấy (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 1709                                                         |
| 6.  | Sản xuất các cấu kiện kim loại<br>Chi tiết: Sản xuất các loại vỏ lon, vỏ hộp kim loại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 2511                                                         |
| 7.  | Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu<br>chi tiết: Sản xuất bao bì, thùng, hộp bằng kim loại; Sản xuất lon sắt, thiếc                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 2599                                                         |
| 8.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: -Bán buôn các sản phẩm từ nhựa, bao bì nhựa, bao giấy, bao bì bằng kim loại (trừ bán buôn phế liệu, phế thải tại trụ sở). Bán buôn phế liệu kim loại và quặng kim loại (không hoạt động tại trụ sở); - Bán buôn sản phẩm cao su, mũ cao su qua sơ chế (không chứa, phân loại, chế biến, gia công tại trụ sở); - Bán buôn gỗ cao su; - Bán buôn vỏ ruột xe; - Bán buôn hóa chất (trừ hóa chất bảng 1 theo công ước quốc tế) (không tồn trữ hóa chất tại trụ sở) | 4669                                                         |
| 9.  | Bán buôn kim loại và quặng kim loại<br>Chi tiết: Bán buôn sắt thép, thép không gỉ, đồng, chì, nhôm, kẽm và các kim loại màu khác dạng nguyên sinh và bán thành phẩm: thỏi, thanh, tấm, lá, dải, dạng hình (trừ vàng miếng và bán buôn phế liệu tại trụ sở)                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4662                                                         |
| 10. | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 2592                                                         |
| 11. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết: Bán buôn các thiết bị vệ sinh; Bán buôn vật liệu xây dựng, thiết bị ngành cấp thoát nước và vệ sinh môi trường, bán buôn đồ ngũ kim, khóa cửa, bán buôn sơn, véc ni, kính xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4663                                                         |
| 12. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng ngành in, bao bì; hàng kim khí điện máy                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 4659                                                         |
| 13. | Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật hiện hành và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam |

**6. Vốn điều lệ:** 60.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông       | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức    | Loại cổ phần              | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN MINH CHÍNH | 117/134/10 Nguyễn Hữu Cánh, Phường 22, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 3.000.000  | 30.000.000.000        | 50,000    | 021038958                                                                                   |         |
|     |                   |                                                                                         | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                         | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                         | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                         | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                         | Tổng số                   | 3.000.000  | 30.000.000.000        | 50,000    |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                         |                           |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | TRẦN NGỌC DŨNG    | Xóm 1, Xã Kim Thái, Huyện Vụ Bản, Tỉnh Nam Định, Việt Nam                               | Cổ phần phổ thông         | 1.200.000  | 12.000.000.000        | 20,000    | 036077001203                                                                                |         |
|     |                   |                                                                                         | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                         | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                         | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                         | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                         | Tổng số                   | 1.200.000  | 12.000.000.000        | 20,000    |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                         |                           |            |                       |           |                                                                                             |         |

|   |                     |                                                                                                         |                                    |         |               |        |           |
|---|---------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------|---------------|--------|-----------|
| 3 | VƯƠNG<br>NGỌC LINH  | 32 đường số 18,<br>Phường Hiệp<br>Bình Chánh,<br>Quận Thủ Đức,<br>Thành phố Hồ<br>Chí Minh, Việt<br>Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 900.000 | 9.000.000.000 | 15,000 | 024665786 |
|   |                     |                                                                                                         | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0       | 0             | 0,000  |           |
|   |                     |                                                                                                         | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0       | 0             | 0,000  |           |
|   |                     |                                                                                                         | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0       | 0             | 0,000  |           |
|   |                     |                                                                                                         | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0       | 0             | 0,000  |           |
|   |                     |                                                                                                         | Tổng số                            | 900.000 | 9.000.000.000 | 15,000 |           |
|   |                     |                                                                                                         |                                    |         |               |        |           |
| 4 | NGUYỄN<br>QUỐC HÙNG | Khu Phước Hải,<br>Thị trấn Long<br>Thành, Huyện<br>Long Thành, Tỉnh<br>Đồng Nai, Việt<br>Nam            | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 900.000 | 9.000.000.000 | 15,000 | 272770100 |
|   |                     |                                                                                                         | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0       | 0             | 0,000  |           |
|   |                     |                                                                                                         | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0       | 0             | 0,000  |           |
|   |                     |                                                                                                         | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0       | 0             | 0,000  |           |
|   |                     |                                                                                                         | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0       | 0             | 0,000  |           |
|   |                     |                                                                                                         | Tổng số                            | 900.000 | 9.000.000.000 | 15,000 |           |
|   |                     |                                                                                                         |                                    |         |               |        |           |

#### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức | Loại cổ<br>phần | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ; giá trị<br>tương đương<br>bằng tiền nước<br>ngoài, nếu có) | Tỷ lệ<br>(%) | Số hộ chiếu<br>đối với cá<br>nhân; Mã<br>số doanh<br>nghiệp đối<br>với doanh<br>nghiệp; Số<br>Quyết định<br>thành lập<br>đối với tổ<br>chức | Ghi<br>chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|

#### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: TRẦN NGỌC DŨNG

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 25/09/1977

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 036077001203

Ngày cấp: 13/01/2016

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Xóm 1, Xã Kim Thái, Huyện Vụ Bản, Tỉnh Nam Định, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *433 Hoàng Sa, Phường 08, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương